

Số: 950/BC-UBND

Đức Thắng, ngày 26 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Về việc hoàn thành thi công xây dựng công trình
Chinh trang đường, rãnh thoát nước các tuyến ngõ chưa được duy tu bảo
dưỡng trên địa bàn phường 22 tuyến, phường Đức Thắng

Căn cứ Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của UBND Phường Đức Thắng về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 6: Thi công xây lắp công trình (đã bao gồm chi phí hạng mục chung) thuộc dự án: Chinh trang đường, rãnh thoát nước các tuyến đường ngõ chưa được duy tu bảo dưỡng trên địa bàn phường 22 tuyến, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm.

Ủy ban Nhân dân phường Đức Thắng báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình xây dựng với các nội dung sau:

1. Tên công trình xây dựng:

Chinh trang đường, rãnh thoát nước các tuyến đường ngõ chưa được duy tu bảo dưỡng trên địa bàn phường 22 tuyến, phường Đức Thắng

2. Địa điểm xây dựng:

Phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

3. Khối lượng, chất lượng và tiến độ thực hiện:

* **Khối lượng thực hiện:** Nhà thầu đã thi công theo đúng yêu cầu của hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt. Khối lượng công việc thực hiện đã được Chủ đầu tư, Nhà thầu, Tư vấn giám sát, Ban giám sát ĐTCD kiểm tra và nghiệm thu bằng biên bản.

* **Chất lượng thực hiện:** Tất cả các công việc xây dựng đều được thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và các tiêu chuẩn quy chuẩn xây dựng hiện hành. Các công việc xây dựng đảm bảo đúng quy trình, quy phạm về kỹ thuật thi công và đều được Nhà thầu tư vấn giám sát nghiệm thu bằng biên bản đạt yêu cầu về chất lượng thi công.

* **Tiến độ thực hiện:** - Theo tiến độ thi công theo hợp đồng là 205 ngày.

- Tiến độ thi công thực tế của công trình là: từ ngày 30 tháng 08 năm 2019 đến ngày 31 tháng 05 năm 2020 (Do ảnh hưởng của đại dịch covid-19 nên công trình đã bị chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra)

4. Quá trình thực hiện:

a. **Quy mô công trình:** gồm 17 tuyến
- **Tuyến 1**

Từ nhà ông Phan đến nhà ông Trang có chiều dài $L = 121,5\text{m}$, bề rộng mặt đường $B_{tb}=3,3-4,2\text{m}$.

+ Làm mặt đường bê tông xi măng M200 dày 12cm + 5cm cát đệm, bề rộng mặt đường theo hiện trạng tại các vị trí mặt đường bê tông xi măng.

+ Làm mới hệ thống rãnh $B=0,4 \times 0,6\text{m}$, cứ trung bình 5m xây nâng một tấm đan đục lỗ để thu nước mặt. Hướng thoát nước từ cuối tuyến về đầu tuyến và thoát ra tuyến rãnh hiện có ở đường chính.

- Tuyến 2

Từ nhà bà Sâm đến nhà bà Su có chiều dài $L = 206,0\text{m}$, bề rộng mặt đường $B_{tb}=2,6-3,0\text{m}$.

+ Làm mặt đường bê tông xi măng M200 dày 12cm + 5cm cát đệm, bề rộng mặt đường theo hiện trạng.

+ Làm mới hệ thống rãnh $B=0,3 \times 0,5\text{m}$, cứ trung bình 5m xây nâng một tấm đan đục lỗ để thu nước mặt. Hướng thoát nước từ cuối tuyến về đầu tuyến và thoát ra tuyến rãnh hiện có ở đường chính.

- Tuyến 3

Từ nhà Chí Tiên đến nhà Quyết Thủy có chiều dài $L = 73\text{m}$, bề rộng mặt đường $B=2,4-2,9\text{m}$.

+ Làm mặt đường bê tông xi măng M200 dày 12cm + 5cm cát đệm, bề rộng mặt đường theo hiện trạng từ đầu tuyến đến cuối tuyến.

+ Nạo vét hệ thống rãnh thoát nước $B=0,3\text{m}$, thay thế tấm đan bị hỏng khoảng 70%, cứ trung bình 5m xây nâng một tấm đan đục lỗ để thu nước mặt. Hướng thoát nước từ đầu tuyến về cuối tuyến thoát ra mương thoát nước.

- Tuyến 4

Từ nhà ông Thịnh đến nhà ông Hòa Lợi có chiều dài $L = 110,5\text{m}$, bề rộng mặt đường $B=2,4\text{m}$.

+ Làm mặt đường bê tông xi măng M200 dày 12cm + 5cm cát đệm, bề rộng mặt đường theo hiện trạng tại các vị trí mặt đường bê tông xi măng.

+ Làm mới hệ thống rãnh $B=0,3 \times 0,4\text{m}$, cứ trung bình 5m xây nâng một tấm đan đục lỗ để thu nước mặt. Hướng thoát nước từ đầu tuyến thoát về kênh mương hiện trạng cuối tuyến.

- Tuyến 5

Từ nhà ông Hoàn đến nhà ông Thành Liên có chiều dài $L = 104,5\text{m}$, bề rộng mặt đường $B=2,4-3,3\text{m}$.

+ Làm mặt đường bê tông xi măng M200 dày 12cm + 5cm cát đệm, bề rộng mặt đường theo hiện trạng tại các vị trí mặt đường bê tông xi măng.

+ Bỏ HTTN cũ. Làm mới hệ thống rãnh $B=0,3 \times 0,4\text{m}$, cứ trung bình 5m xây nâng một tấm đan đục lỗ để thu nước mặt. Hướng thoát nước từ cuối tuyến về đầu tuyến rãnh hiện có ở đường chính.

- Tuyến 6

Từ nhà ông Thịnh đến nhà ông Trúc Chuyển có chiều dài $L = 82\text{m}$, bề rộng mặt đường $B=2,5-5,8\text{m}$.

+ Đoạn 1: Làm mặt đường BTN hạt mịn dày 5cm + bù vênh cấp phối đá dăm 5cm, bề rộng mặt đường trung bình 5,8m theo hiện trạng từ đầu tuyến đến cuối tuyến với chiều dài 50m.

+ Đoạn 2: Làm mặt đường BTN hạt mịn dày 5cm + bù vênh cấp phối đá dăm 5cm, bề rộng mặt đường trung bình 2,5m theo hiện trạng từ đầu tuyến đến cuối tuyến với chiều dài 32m.

+ Bỏ HTTN cũ. Làm mới hệ thống rãnh $B=0,3 \times 0,4$ m, cứ trung bình 5m xây nâng một tấm đan đục lỗ để thu nước mặt. Hướng thoát nước từ cuối tuyến về đầu tuyến và thoát ra tuyến rãnh hiện có ở đường chính.

- Tuyến 7

Từ nhà ông Thường Hiền đến nhà ông Thạch có chiều dài $L = 78$ m, bề rộng mặt đường $B=3,2$ m.

+ Làm mặt đường bê tông xi măng M200 dày 12cm + 5cm cát đệm, bề rộng mặt đường theo hiện trạng tại các vị trí mặt đường bê tông xi măng.

+ Làm mới hệ thống rãnh $B=0,3 \times 0,4$ m, cứ trung bình 5m xây nâng một tấm đan đục lỗ để thu nước mặt. Hướng thoát nước từ cuối tuyến về đầu tuyến đầu nối vào hệ thống thoát nước hiện có trên đường chính.

- Tuyến 8

Từ nhà bà Yên đến nhà ông Hợp (Ngõ 1 đường Cầu Vòng) có chiều dài $L = 70$ m, bề rộng mặt đường $B=5$ m.

+ Làm mặt đường bê tông xi măng M200 dày 12cm + 3cm cát đệm, bề rộng mặt đường theo hiện trạng tại các vị trí mặt đường bê tông xi măng.

+ Nạo vét hệ thống cống thoát nước $B=0,3$ m, thay thế tấm đan bị hỏng. Hướng thoát nước từ cuối tuyến về đầu tuyến có rãnh hiện trạng trên đường chính.

- Tuyến 9

Từ nhà ông Nhôm đến nhà bà Thức có chiều dài $L = 95$ m, bề rộng mặt đường $B=4,2$ m.

+ Làm mặt đường bê tông xi măng M200 dày 12cm + 5cm cát đệm, bề rộng mặt đường theo hiện trạng tại các vị trí mặt đường bê tông xi măng.

+ Bỏ HTTN cũ. Làm mới hệ thống rãnh $B= 0,3 \times 0,4$ m, cứ trung bình 5m xây nâng một tấm đan đục lỗ để thu nước mặt. Hướng thoát nước từ cuối tuyến về đầu tuyến có rãnh hiện trạng trên đường chính.

- Tuyến 10

Từ nhà ông Núi đến nhà ông Duẩn có chiều dài $L = 60$ m, bề rộng mặt đường $B=3,1-3,5$ m.

+ Làm mặt đường bê tông xi măng M200 dày 12cm + 5cm cát đệm, bề rộng mặt đường theo hiện trạng tại các vị trí mặt đường bê tông xi măng.

+ Nạo vét hệ thống rãnh thoát nước $B=0,3$ m; cứ trung bình 5m xây nâng một tấm đan đục lỗ để thu nước mặt. Hướng thoát nước từ đầu tuyến thoát ra cuối tuyến đầu nối vào hệ thống rãnh hiện trạng của trục đường chính.

- Tuyến 11

Từ nhà bà Hoa đến nhà ông Tuấn có chiều dài $L = 70$ m, bề rộng mặt đường $B=3,0$ m.

+ Làm mặt đường bê tông xi măng M200 dày 12cm + 5cm cát đệm, bề rộng mặt đường theo hiện trạng tại các vị trí mặt đường bê tông xi măng.

+ Bỏ HTTN cũ. Làm mới hệ thống rãnh $B=0,3 \times 0,4\text{m}$; cứ trung bình 5m xây nâng một tấm đan đục lỗ để thu nước mặt. Hướng thoát nước từ đầu tuyến về cuối tuyến nương hiện có.

- Tuyến 12

Từ nhà cô Hòa đến nhà bà Tuệ có chiều dài $L=76\text{m}$, bề rộng mặt đường $B=4,4-4,6\text{m}$.

+ Làm mặt đường bê tông xi măng M200 dày 12cm + 5cm cát đệm, bề rộng mặt đường theo hiện trạng tại các vị trí mặt đường bê tông xi măng.

+ Nạo vét hệ thống cống thoát nước $B=0,3\text{m}$, thay thế tấm đan bị hỏng khoảng 70%, cứ trung bình 5m xây nâng một tấm đan đục lỗ để thu nước mặt. Hướng thoát từ đầu tuyến ra cuối tuyến, ao nương hiện trạng.

- Tuyến 13

Từ nhà bà Hoa đến nhà ông Quyết Thủy có chiều dài $L=320,5\text{m}$, bề rộng mặt đường $B_{tb}=3,0-5,1\text{m}$.

+ Làm mặt đường BTN hạt mịn dày 5cm + bù vênh cấp phối đá dăm 5cm, bề rộng mặt đường theo hiện trạng tại các vị trí mặt đường thảm nhựa bê tông nhựa.

+ Nạo vét hệ thống cống thoát nước $B=0,3\text{m}$, thay thế tấm đan bị hỏng khoảng 80%, cứ trung bình 5m xây nâng một tấm đan đục lỗ để thu nước mặt. Hướng thoát từ đầu tuyến nhánh ra cuối tuyến nhánh thoát ra kênh hiện trạng.

- Tuyến 14

Từ nhà ông Thông đến nhà ông Ninh có chiều dài $L=113\text{m}$, bề rộng mặt đường $B=6,1\text{m}$.

+ Làm mặt đường BTN hạt mịn dày 5cm + bù vênh cấp phối đá dăm 5cm, bề rộng mặt đường theo hiện trạng tại các vị trí mặt đường thảm nhựa bê tông nhựa.

+ Nạo vét hệ thống cống thoát nước $B=0,3\text{m}$, thay thế tấm đan bị hỏng khoảng 70%. Hướng thoát từ đầu tuyến nhánh ra cuối tuyến nhánh thoát ra kênh hiện trạng.

- Tuyến 15

Từ nhà ông Toàn đến nhà ông Sơn có chiều dài $L=104\text{m}$, bề rộng mặt đường $B=4,5\text{m}$.

+ Làm mặt đường bê tông xi măng M200 dày 12cm + 5cm cát đệm, bề rộng mặt đường theo hiện trạng tại các vị trí mặt đường bê tông xi măng.

+ Nạo vét hệ thống rãnh thoát nước $B=0,6\text{m}$, thay thế tấm đan bị hỏng khoảng 70%, cứ trung bình 5m xây nâng một tấm đan đục lỗ để thu nước mặt. Hướng thoát nước: từ giữa tuyến ra đầu, cuối tuyến đầu nối vào hệ thống thoát nước của trục đường chính.

- Tuyến 16

Từ nhà bà Mạnh đến nhà bà Hạnh có chiều dài $L=74\text{m}$, bề rộng mặt đường $B_{tb}=2,8-3,2\text{m}$.

+ Làm mặt đường bê tông xi măng M200 dày 12cm + 5cm cát đệm, bề rộng mặt đường theo hiện trạng tại các vị trí mặt đường bê tông xi măng.

+ Nạo vét hệ thống rãnh thoát nước $B=0,6\text{m}$, thay thế tấm đan bị hỏng khoảng 80%, cứ trung bình 5m xây nâng một tấm đan đục lỗ để thu nước mặt.

Hướng thoát nước từ cuối tuyến thoát ra đầu tuyến đấu nối vào hệ thống thoát nước của trục đường chính.

- Tuyến 17

Từ nhà ông Đức đến nhà ông Yên có chiều dài $L = 92m$, bề rộng mặt đường $B_{tb} = 3,6-6,5m$.

+ Làm mặt đường bê tông xi măng M200 dày $12cm + 5cm$ cát đệm, bề rộng mặt đường theo hiện trạng tại các vị trí mặt đường bê tông xi măng.

+ Nạo vét hệ thống rãnh thoát nước $B=0,3m$, thay thế tấm đan bị hỏng khoảng 70%, cứ trung bình 5m xây nâng một tấm đan đục lỗ để thu nước mặt. Nạo vét hệ thống cống thoát nước. Hướng thoát từ cuối tuyến ra đầu tuyến, đấu nối vào hệ thống thoát nước đường trục chính.

b. Quá trình thi công:

- Ngày khởi công: 30/08/2019

- Ngày hoàn thành: 31/05/2020

Ngay sau khi có yêu cầu khởi công công trình của Chủ đầu tư ngày 20/8/2019, Nhà thầu đã bố trí ngay Ban chỉ huy công trường có đủ trình độ năng lực đáp ứng được yêu cầu của gói thầu. Lực lượng công nhân thi công được Nhà thầu sử dụng để thi công công trình này đều đã thi công một số công trình có tính chất tương tự. Vật tư vật liệu Nhà thầu đưa vào công trình đều có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Trong quá trình thi công công trình, nhà thầu thi công luôn tuân thủ, thực hiện đúng các yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế và hồ sơ dự thầu đã được Chủ đầu tư phê duyệt; thực hiện đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về công tác nghiệm thu kiểm tra chất lượng công trình xây dựng; đảm bảo tiến độ thi công đã cam kết với Chủ đầu tư. Nhà thầu thi công phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư, Nhà thầu giám sát thi công xây dựng và Ban GSDTCD tổ chức kiểm tra nghiệm thu chặt chẽ các phần việc thi công tại hiện trường.

5. Công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng:

- Trong quá trình thi công công trình, nhà thầu thi công luôn thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình theo đúng quy chuẩn, quy phạm, tiêu chuẩn nhà nước hiện hành và hồ sơ dự thầu của Nhà thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Bộ phận quản lý chất lượng của Nhà thầu kiểm tra kiểm soát chất lượng tất cả các giai đoạn thi công, các công việc thi công; tổ chức nghiệm thu kiểm tra chất lượng các phần việc xây lắp, các giai đoạn xây lắp trước khi đề nghị Chủ đầu tư, Nhà thầu giám sát kiểm tra, nghiệm thu các phần việc đó, giai đoạn đó.

- Nhà thầu tuân thủ đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, văn bản pháp quy hiện hành của Nhà nước để quản lý chất lượng xây dựng công trình:

TT	NỘI DUNG	KÝ HIỆU
[1]	[2]	[3]
I	Nghiệm thu công trình xây dựng	

	Móng cấp phối đá dăm và cấp phối thiên nhiên gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 8858:2011
	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2011
	Kết cấu gạch đá - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4085:1985
	Quản lý chất lượng xây lắp công trình XD - Nguyên tắc cơ bản	TCVN 5637:1991
	Tổ chức thi công	TCVN 4055: 1985
	Quy phạm kỹ thuật an toàn xây dựng	TCVN 5308:1991
	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447: 2012
II	Nghiệm thu vật liệu xây dựng	
	Thép cacbon cán nóng dùng cho xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 5709:1993
	Cốt thép bê tông. Thép thanh vằn	TCVN 6285:1997
	Thép cốt bê tông, thép cán nóng	TCVN 1651:1985
	Cát xây dựng, yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7570:2006
	Đá dăm, sỏi dùng trong XD, yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7570:2006
	Xi măng Poocland. Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 2682:1992
	Xi măng Pooclang pudolan. Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4033:1995
	Xi măng xây trát	TCXDVN 324:2004
	Nước cho bê tông và vữa. Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4506:1987 TCXDVN 302:2004
	Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa xây dựng	TCVN 4459:1987
	Vữa xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4314:2003
II	Nghiệm thu công tác xây dựng và kết cấu	
	Nghiệm thu các công trình xây dựng	TCVN 4091:1985
	Công tác trắc địa trong xây dựng	TCVN 3972:1985
	Kết cấu thép, gia công lắp đặt và nghiệm thu - Yêu cầu kỹ thuật	TCXD 179:1989
	Công tác ván khuôn	TCVN 4453-1987
	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối. Quy phạm thi công nghiệm thu	TCVN 4453: 1995
	Bê tông khối lớn. Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCXDVN 303: 2004
	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối. Hướng dẫn công tác bảo trì.	TCXDVN 318:2004
	Công tác đất. Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:1987

	Kết cấu gạch đá. Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4085:1985
	Hoàn thiện mặt bằng xây dựng. Quy phạm thi công và nghiệm thu.	TCVN 4516:1988
	Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 5674:1992
	Thi công và nghiệm thu công tác nền móng	TCXD 79:1980
	Dung sai trong xây dựng công trình - phương pháp đo kiểm tra công trình và cấu kiện chế tạo sẵn của công trình - Vị trí các điểm đo.	TCXD 210-1998
	Dung sai trong xây dựng công trình - Giám định về kích thước và kiểm tra công tác thi công.	TCXD 211-1998
V	An toàn xây dựng và chống cháy nổ	
	Hệ thống an toàn kỹ thuật	TCVN 2287:1978
	Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng	TCVN 5308:1991
	An toàn cháy. Yêu cầu chung.	TCVN 3254:1989
	An toàn nổ. Yêu cầu chung	TCVN 3255:1986
	Phòng cháy. Dấu hiệu an toàn	TCVN 4879:1989
	An toàn điện trong xây dựng. Yêu cầu chung	TCVN 4086:1985
	Biển báo an toàn về điện	TCVN 2572:1978
	Công việc hàn điện. Yêu cầu chung về an toàn	TCVN 3146:1986
	Quy phạm trong công tác xếp dỡ. Yêu cầu chung	TCVN 3147:1990

- Tuân thủ các điều khoản của Hợp đồng xây lắp và các tài liệu kèm theo.

- Hàng ngày cán bộ kỹ thuật của Nhà thầu và cán bộ giám sát thường xuyên kiểm tra giám sát các công việc thi công diễn ra trên công trường.

- Mỗi công tác xây lắp đều được thi công đúng trình tự, quy trình, quy phạm kỹ thuật thi công. Sau khi các bên tiến hành nghiệm thu, ký biên bản nghiệm thu xong mới được tiến hành thi công các công việc tiếp theo.

- Đảm bảo tiến độ thi công: Căn cứ vào bảng tổng tiến độ thi công, Nhà thầu thi công lập kế hoạch thi công chi tiết cho từng tuần nhằm đảm bảo cho công tác chuẩn bị thi công, công tác cung ứng vật tư, máy móc và huy động nhân lực đạt hiệu quả cao.

- Vật liệu được sử dụng cho công trình đúng chủng loại theo yêu cầu thiết kế và có chứng chỉ chứng nhận chất lượng sản phẩm, kết quả thí nghiệm vật liệu.

- Máy móc, nhân lực Nhà thầu huy động tham gia thi công trên công trường đáp ứng được yêu cầu về chất lượng, tiến độ, kỹ thuật.

6. Công tác an toàn lao động vệ sinh môi trường:

- An toàn lao động: Trong quá trình thi công, Nhà thầu luôn đề cao công tác an toàn lao động, cán bộ công nhân của Nhà thầu đều được học tập về nội quy an toàn lao động. Ban chỉ huy công trường thường xuyên nhắc nhở người lao động chú ý đến công tác an toàn. Trong suốt quá trình thi công, Nhà thầu thi công không để xảy ra trường hợp nào mất an toàn lao động.

- Vệ sinh môi trường: vì đây là công trình cải tạo, sửa chữa lại liên quan đến giao thông đi lại của nhân dân địa phương nên Nhà thầu rất quan tâm đến công tác vệ sinh môi trường. Vật liệu, vật tư được tập kết vào những vị trí thuận lợi cách xa khu dân cư để không làm ô nhiễm môi trường xung quanh. Phế thải, đất thừa sau khi được tập kết, Nhà thầu tiến hành vận chuyển ra khỏi công trình đổ vào đúng nơi quy định. Cuối ca làm việc, công nhân lao động của Nhà thầu dọn dẹp sạch sẽ vệ sinh nơi làm việc, xung quanh khu vực thi công.

7. Đánh giá chung:

Nhà thầu đã thi công theo đúng yêu cầu của hồ sơ thiết kế được phê duyệt và các quy chuẩn quy phạm hiện hành của Nhà nước.

Nơi nhận:

- UBND quận Bắc Từ Liêm;
- Phòng QLĐT quận Bắc Từ Liêm;
- Phòng TCKH quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cần Văn Duẩn